TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 30 - 5 - 2022

"V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂKLĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu và ông Y Míp Niê.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Hoàng Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Quốc V (Có mặt).
- Bị đơn: Chị Lê Thị Ng (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tại biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Quốc V trình bày:

Anh và chị Lê Thị Ng trước đây là vợ chồng. Do giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc nên hai người đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 139/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/09/2021. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì anh và chị Ng đã thỏa thuận về con chung như sau: Giao cho chị Lê Thị Ng được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hoài N, sinh ngày 20/02/2012, đến tuổi trưởng thành. Giao cho anh được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Gia B, sinh ngày 11/8/2009, đến tuổi trưởng thành.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì chị Ng đã không trực tiếp nuôi cháu N như đã thỏa thuận, mà mang về giao cho anh từ tháng 10/2021 cho đến nay. Hiện nay cháu N

cũng có nguyện vọng được sống với anh. Vì vậy, nay anh đề nghị Tòa án thay đổi quyền trực tiếp nuôi con đối với cháu Lê Thị Hoài N, giao cháu Ý cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị Ngân cấp dưỡng nuôi con cho anh đối với cháu Ý mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), bởi vì sau khi ly hôn thì toàn bộ tài sản do vợ chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân đều do chị Ngân quản lý, sử dụng, cả 02 con chung đều do anh trực tiếp nuôi dưỡng.

. **- Tại bản tự khai ngày 20/01/2022 bị đơn chị Lê Thị Ng trình bày:**

. Khi chị và anh Lê Quốc V ly hôn, Tòa án đã giải quyết theo nguyện vọng của chị là giao cháu Lê Thị Hoài N cho chị nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hiện nay cháu N có nguyện vọng được về ở với bố và anh trai. Vì vậy chị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Việt, giao cho anh Việt được quyền nuôi dưỡng cháu N.

Sau khi đến Tòa án để làm bản tự khai thì chị Ng đã không tiếp tục đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù Tòa án đã thông báo nhiều lần.

. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Lê Thị Hoài N, sinh ngày 20/02/2012, đến tuổi trưởng thành; Buộc chị Lê Thị Ng cấp dưỡng nuôi con cho anh Việt đối với cháu N mỗi tháng 1.490.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị Ng vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Lê Quốc V và chị Lê Thị Ng đã được Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung. Hiện nay anh V có yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung và cấp dưỡng. Như vậy, tranh chấp giữa anh V và chị Ng là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng" theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về yêu cầu thay đổi quyền nuôi con: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn

số 139/2021/QĐST- HNGĐ ngày 16/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định giao cho chị Lê Thị Ng được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hoài N, đến tuổi trưởng thành. Giao cho anh được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Gia B, đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì cháu N đã về sống với bố và anh trai nên anh V yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con đối với cháu N. Quá trình giải quyết vụ án chị Ng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh V. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu N thì cháu N đề nghị được sống với anh V. Vì vậy HĐXX xét thấy việc anh V yêu cầu thay đổi quyền nuôi con là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

- Về yêu cầu cấp dưỡng: Do chấp nhận yêu cầu của anh Việt về việc thay đổi quyền trực tiếp nuôi con nên anh V phải có trách nhiệm nuôi cả 02 con chung, nên việc anh V yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con đối với cháu N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh V yêu cầu chị Ng cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ. Tuy nhiên theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị Ng làm nghề nông không xác định được mức thu nhập Vì vậy, cần buộc chị Ng cấp dưỡng nuôi con đối với cháu N mỗi tháng bằng 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000đ.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc V.

Tuyên xử:

1. Giao cho anh Lê Quốc V được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hoài N, sinh ngày 20/02/2012, đến tuổi trưởng thành. Chị Lê Thị Ng có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị Ng có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh V đối với cháu N mỗi tháng 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng), kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Quốc V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 3.00.000đ đã nộp tạm ứng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số 60AA/2021/0003226 ngày 06/01/2022

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc San

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lăk*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*